

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 735/2025/DS-ST  
Ngày: 26 - 09 - 2025  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ôn Kim Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Phan Thị Tuyết Hằng

2- Bà Trần Thúy Trân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 277/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.**

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng H, phường Đ (phường L, quận D cũ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng (VPBANK): Ông **Ngô Chí D**, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Ông Ngô Chí D ủy quyền cho: Ông **Đỗ Thành Tr** – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank)).

Ông Đỗ Thành Tr ủy quyền lại cho ông **Phạm Đình Ch** và ông **Võ Minh Kh**. Địa chỉ: 96 Cao Th, phường B (Phường U, Quận X cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền số: 505/2025/UQ-VPB ngày 12/06/2025 của

*Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng*). (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Nh**, sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: C11/16 ấp A, xã V (xã L, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 04 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có ông Phạm Đình Ch trình bày như sau:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) ký hợp đồng tín dụng với bà Phạm Thị Nh, theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN2401081490078 (hay còn gọi là hợp đồng số: LD2400901325) ký ngày 09/01/2024.

- Số tiền vay: 200.000.000 (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).
- Lãi suất cho vay trong hạn: 42%/năm.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên, bà Phạm Thị Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/05/2024. Mặc dù, VPBank rất nhiều lần làm việc yêu cầu bà Phạm Thị Nh thanh toán nợ, nhưng đến nay bà Phạm Thị Nh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank. Tạm tính đến ngày 26/09/2025, bà Phạm Thị Nh còn nợ VPBank tổng số tiền là: 367.487.519 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là: 195.848.112 đồng, nợ lãi là: 171.639.407 đồng.

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số: 123-P-4899023 ký ngày 09/01/2024.

- Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lãi suất cho vay trong hạn: 47,88%/năm.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên, bà Phạm Thị Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/05/2024. Mặc dù, VPBank rất nhiều lần làm việc yêu cầu bà Phạm Thị Nh thanh toán nợ, nhưng đến nay bà Phạm Thị Nh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank. Tạm tính đến ngày 26/09/2025, bà Phạm Thị Nh còn nợ VPBank tổng

số tiền là: 87.959.912 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm mười hai đồng).

Do đó, VPBank đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết như sau:

Buộc bà Phạm Thị Nh phải thanh toán ngay cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN2401081490078 (hay còn gọi là hợp đồng số: LD2400901325) ký ngày 09/01/2024 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số: hợp đồng số: 123-P-4899023 ký ngày 10/01/2024. Tạm tính đến ngày 26/09/2025. Tổng cộng là: 455.447.431 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng); Trong đó, nợ gốc là: 245.696.414 đồng, nợ lãi là: 209.751.017 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị Nh phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 27/09/2025, cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**Bị đơn – bà Phạm Thị Nh** đã được Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt tại địa chỉ: C11/16 ấp A, xã V (xã L, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị Nh vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử, bà Phạm Thị Nh không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Nh vắng mặt không lý do.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh như sau:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Qua tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp cho Tòa án và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định bà Phạm Thị Nh có ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/01/2024 với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất 39,48%/năm mà bà Nhu có kích hoạt thẻ sử

dụng vào mục đích phục vụ nhu cầu đời sống và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CNVN001012320240109 ngày 09/01/2024 với số tiền cho vay là 200.000.000 đồng, lãi suất 42%/năm, mục đích vay là tiêu dùng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – bà Phạm Thị Nh vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, bà Nhu phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:*

[1] Về quan hệ tranh chấp vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Phạm Thị Nh, địa chỉ cư trú tại xã V (xã A, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, được Tòa án chấp nhận. Bị đơn – bà Phạm Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định là Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

#### *Về các yêu cầu của các đương sự:*

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn – bà Phạm Thị Nh phải thanh toán số tiền là: 455.447.431 đồng (tạm tính đến ngày 26/09/2025) (trong đó nợ gốc: 245.696.414 đồng, nợ lãi quá hạn: 209.751.017 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[5] Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý số 468 ngày 09/06/2025 theo đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Phạm Thị Nh về việc thanh toán nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng. Theo phiếu xác minh số: 426/TANDKV10 ngày 18/07/2025 gửi Công an xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: “Đương sự Phạm Thị Nh, sinh năm: 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại C11/16 Ấp G, xã V (ấp A, xã L, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại không thực tế cư trú tại địa chỉ trên”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định bị đơn theo địa chỉ ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản, nếu có thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mới mà không thông báo cho người giao dịch hoặc ký hợp đồng biết về nơi cư trú, làm việc mới đó thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/01/2024, loại thẻ Platinum Cashback, hạn mức: 50.000.000 đồng, lãi suất: 39,48%/năm và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN2401081490078 ký ngày 09/01/2024. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 15/05/2024, tạm tính đến ngày 26/09/2025 thì bị đơn còn nợ tổng số tiền là 455.447.431 đồng (trong đó nợ gốc: 245.696.414 đồng, nợ lãi: 209.751.017 đồng). Do đó, có cơ sở xem xét yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng.

[8] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian trả nợ, không cung cấp hay thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết

04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao; Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 455.447.431 đồng (tạm tính đến ngày 26/09/2025) (trong đó nợ gốc: 245.696.414 đồng, nợ lãi: 209.751.017 đồng), ngoài ra bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/09/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

[9] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Buộc bà Phạm Thị Nh trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 79.690.909 đồng (Bảy mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, chín trăm lẻ chín đồng) (tạm tính đến ngày 24/09/2025) (trong đó nợ gốc: 35.810.873 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.880.036 đồng)

- Buộc bà Phạm Thị Nh còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/09/2025 theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận được quy định tại hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ vay tín dụng.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện việc giao nhận tiền tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.984.545 đồng (Ba triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 1.586.160 đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051468 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

**Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Phòng Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

**Ôn Kim Chi**